TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Đ** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HSST
Ngày 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH Q

- THnh phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Phan Tuấn Anh***.
Các hội thẩm nhân dân:
1, Ông ***Trần Văn Nam***
2, Ông ***Nguyễn Đình Thắng***
- Thư ký phiên tòa: Bà ***Trần Thị Mai Hương*** - Thư ký, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q tham gia phiên tòa***: *Ông* ***Hoàng Minh Công*** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TỪ VĂN K** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 23 tháng 4 năm 1983, tại K, H; Nơi thường trú: khu dân cư V, phường T, thị xã K, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Từ Văn P, sinh năm 1960; con bà Lê Thị L, sinh năm 1962; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008;

- Tiền án: Ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H, xử phạt 05 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 19/10/2022, chấp Hnh xong bản án.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 20/6/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù về tội "*Đánh bạc*".

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/3/2024, hiện tạm giam tại NH tạm giữ Công an thị xã Đ, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người lầm chứng:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; nơi thường trú: thôn D, xã L,

huyện A, tHnh phố H, vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

- Bà Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1959; nơi thường trú: tổ 3, khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1979; nơi thường trú: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/3/2024, Từ Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30H6-5086 đi đến nH chị Lê Thị H ở thôn D, xã L, huyện A, thành phố H, chơi. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực (không rõ địa chỉ) thuộc huyện A, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon đựng ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua, K lấy đoạn ống hút nhựa có sẵn trong ví, lấy một lượng ma túy trong túi nilon, rồi cất giấu đoạn ống hút chứa ma túy vào trong ví, còn túi nilon đựng ma túy cất giấu vào trong ốp lưng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s. Tiếp đó, K điều khiển xe mô tô đi về nhà chị H, đón chị H về nhà K chơi. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q, K dừng đỗ xe mô tô ở ven đường, thì bị Tổ công tác của Công an thị xã Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của K gồm: trong túi quần phía trước bên trái 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, bên trong ốp lưng có 01 (một) túi nilon kích thước (02x02)cm chứa chất tinh thể màu trắng; trong túi quần phía sau bên phải 01 (một) chiếc ví da, bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoản 03cm, chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra tạm giữ của K 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 30H6-5086.

Tại bản kết luận giám định số: 364/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Từ Văn K là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,199 gam (không phẩy một chín chín gam).

(*Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất*).

Quá trình điều tra bị cáo Từ Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 892/CT-VKSĐT, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q truy tố bị cáo Từ Văn K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Từ Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Từ Văn K từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 364/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0393.260.769 không sử dụng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Từ Văn K không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Từ Văn K tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng chị Lê Thị H, những người chứng kiến bà Nguyễn Thị Mai P và anh Phạm Văn H, với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/3/2024 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 11/3/2024 tại khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q, Kết luận giám định số 364/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 11/3/2024, tại khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q, Từ Văn K có Hnh vi tàng trữ trái phép 0,199g

(không phẩy một chín chín gam) Methamohetamine, nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Từ Văn K đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 game.

..."

Bị cáo Từ Văn K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, Hnh vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Mặt khác, bị cáo đã từng bị xử phạt 05 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nhưng chưa được xóa án tích, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể là trước đó bị cáo đã từng bị xử phạt 09 tháng tù về tội "*Đánh bạc*". Bị cáo không lấy đó làm bài học để trở tHnh công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở tHnh công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 364/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0393.260.769 không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) ví da, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30H6-5086, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lý Văn S và ông S không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7] Liên quan trong vụ án có người đàn ông bán ma túy cho Từ Văn K, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Từ Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Từ Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Từ Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 364/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám đ.

- Trả lại cho bị cáo Từ Văn K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0393.260.769.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 92, ngày 06/6/2024 giữa Công an thị xã Đ, tỉnh Q và Chi cục thi Hnh án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Từ Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai có mặt bị cáo tại phiên tòa. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- NH tạm giữ Công an thị xã Đ;
- VKSND thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đ;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Đ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TX Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh